

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
QUÝ 3 NĂM 2018**

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 09 năm 2018	01 - 02
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018	03
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018	04
4. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018	05 – 19
5. Phụ lục số 01: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	20

---

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2018

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.126.328.844.959</b>	<b>1.104.785.470.361</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>59.122.656.329</b>	<b>68.604.646.145</b>
111	1. Tiền		59.122.656.329	68.604.646.145
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>382.921.072.557</b>	<b>359.465.662.905</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	361.345.302.905	344.613.015.862
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		10.349.560.226	11.233.039.559
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		12.243.498.921	4.636.896.979
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.3	(1.017.289.495)	(1.017.289.495)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.4	<b>649.517.609.861</b>	<b>628.606.090.441</b>
141	1. Hàng tồn kho		649.517.609.861	628.606.090.441
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>34.767.506.212</b>	<b>48.109.070.870</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.5a	4.131.380.648	2.130.842.652
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		30.141.199.054	45.471.583.573
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.11	491.010.241	506.644.645
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		3.916.269	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>429.434.046.725</b>	<b>371.403.741.768</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>8.000.000</b>	<b>22.000.000</b>
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		8.000.000	-
216	2. Phải thu dài hạn khác		-	22.000.000
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>374.696.617.645</b>	<b>308.367.851.106</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.6	359.945.214.070	292.910.887.599
222	- Nguyên giá		432.663.267.381	350.715.072.407
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(72.718.053.311)	(57.804.184.808)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.7	14.751.403.575	15.456.963.507
228	- Nguyên giá		17.469.936.169	17.469.936.169
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.718.532.594)	(2.012.972.662)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	-
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>54.729.429.080</b>	<b>63.013.890.662</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.5b	4.418.521.017	7.856.202.409
269	2. Lợi thế thương mại	V.8	50.310.908.063	55.157.688.253
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.555.762.891.684</b>	<b>1.476.189.212.129</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NIẾT (tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2018

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1	2	3	4	5
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.137.400.821.619</b>	<b>1.086.600.456.155</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>1.133.727.348.760</b>	<b>1.082.926.983.296</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.9	154.132.006.035	99.627.973.845
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.10	148.403.172.631	75.963.469.621
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.11	8.753.093.136	6.862.759.354
314	4. Phải trả người lao động		5.100.192.688	5.292.213.856
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.702.789.842	401.612.546
319	6. Phải trả ngắn hạn khác		7.725.712.707	9.534.210.847
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.12	807.910.381.721	885.244.743.227
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	-
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>3.673.472.859</b>	<b>3.673.472.859</b>
341	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		3.673.472.859	3.673.472.859
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>418.362.070.065</b>	<b>389.588.755.974</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.13	<b>418.362.070.065</b>	<b>389.588.755.974</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		350.133.990.000	233.424.330.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		350.133.990.000	233.424.330.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	63.704.711.919
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		-	4.249.042.783
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		64.687.389.989	84.365.186.450
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		595.631.663	96.692.499
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		64.091.758.326	84.268.493.951
429	5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		3.540.690.076	3.845.484.822
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.555.762.891.684</b>	<b>1.476.189.212.129</b>

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2018.

Tổng Giám Đốc

ĐỖ TIÊN DŨNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

*Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh*

**KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý 3 năm 2018	Quý 3 năm 2017	9 tháng đầu năm		DIT: VND
					2018	2017	
1	2	3	4	5	6	7	8
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	1.141.559.568.619	945.107.658.437	3.280.903.021.596	2.760.854.173.599	
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-	-	1.626.363.636	
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.2	1.141.559.568.619	945.107.658.437	3.280.903.021.596	2.759.227.809.963	
11	4. Giá vốn hàng bán		1.072.010.844.776	889.972.050.172	3.114.699.634.219	2.654.451.489.523	
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.3	69.548.723.843	55.135.608.265	166.203.387.377	104.776.320.440	
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		132.025.048	43.826.742	374.698.431	178.784.760	
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	14.020.279.332	10.181.857.571	31.768.451.530	24.271.224.742	
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		14.018.633.884	10.180.544.798	31.715.616.958	24.248.877.666	
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-	-	-	
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	25.905.466.923	23.052.344.082	76.613.320.360	64.012.036.673	
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	11.036.903.727	10.403.487.913	36.888.172.012	31.134.733.683	
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	VI.7	18.718.098.909	11.541.745.441	21.308.141.906	(14.462.889.898)	
31	12. Thu nhập khác		19.236.323.178	38.263.477.517	59.964.019.042	92.484.435.480	
32	13. Chi phí khác		(245.560.977)	69.345.849	148.173.124	79.395.664	
40	14. Lợi nhuận khác		19.481.884.155	38.194.131.668	59.815.845.918	92.405.039.816	
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		38.199.983.064	49.735.877.109	81.123.987.824	77.942.149.918	
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	8.018.085.503	10.474.996.666	17.337.024.244	16.832.820.959	
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-	-	2.725.806.098	
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		30.181.897.561	39.260.880.443	63.786.963.580	58.383.522.861	
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		30.297.698.810	39.336.574.340	64.091.758.326	58.497.042.644	
62	20. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		(115.801.249)	(75.693.897)	(304.794.746)	(133.519.783)	
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	865	1.685	1.830	2.506	
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	865	865	1.830	2.506	

Người lập biểu

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HẠNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính



ĐỖ TIẾN DŨNG



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

DVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		81.123.987.824	77.942.149.918
	2. Điều chỉnh cho các khoản		48.718.089.618	40.891.417.438
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		29.076.098.999	22.710.610.907
03	- Các khoản dự phòng		-	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(5.061.970.106)	(6.068.071.135)
06	- Chi phí lãi vay		24.703.960.725	24.248.877.666
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		129.842.077.442	118.833.567.356
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(8.099.307.003)	(141.282.312.293)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(20.911.519.420)	(362.539.803.015)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		126.745.565.291	(103.085.548.009)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		6.283.923.586	747.860.433
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(24.703.960.725)	(24.248.877.666)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(15.947.862.565)	(7.476.745.292)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	(3.450.415.211)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		193.208.916.606	(522.502.273.697)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(344.194.108.895)	(287.595.713.757)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		253.478.658.526	115.279.090.910
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	3.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		372.554.937	178.784.760
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(90.342.895.432)	(169.137.838.087)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		3.442.251.329.193	2.647.345.665.034
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(3.519.585.690.699)	(1.952.186.581.237)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(35.013.649.484)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(112.348.010.990)	695.159.083.797
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(9.481.989.816)	3.518.972.013
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		68.604.646.145	40.587.968.696
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	59.122.656.329	44.106.940.709

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2018.  
 Tổng Giám Đốc  
  
 ĐỖ TIẾN DŨNG

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018 của Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 02 công ty con (sau đây gọi là “Tập đoàn”).

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn trong kỳ.

##### 6. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 02 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02 công ty.

**Công ty con bao gồm:**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	76,20%	76,20%	76,20%
2. Công ty CP Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	256 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	92,72%	92,72%	92,72%



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### 7. Số lượng nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 547 nhân viên, tại ngày đầu năm có 535 nhân viên.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính (hợp nhất) này được lập cho kỳ tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 09 năm 2018.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát các công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), bình quân gia quyền (đối với các loại nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa khác) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

#### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

#### **8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **10. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

#### **11. Vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các công ty con cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

*Doanh thu bán hàng hóa: bán xe ô tô, phụ tùng xe ô tô*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ: sửa chữa xe ô tô*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### 14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

#### 15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

#### 16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

#### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VND)

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	8.374.915.108	17.475.544.910
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	50.747.741.221	51.129.101.235
<b>Cộng</b>	<b><u>59.122.656.329</u></b>	<b><u>68.604.646.145</u></b>

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b><i>361.345.302.905</i></b>	<b><i>344.613.015.862</i></b>
- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	166.341.682.387	166.903.868.433
- Các khách hàng khác	<u>195.003.620.518</u>	<u>177.709.147.429</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>361.345.302.905</u></b>	<b><u>344.613.015.862</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**3. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Phải thu thương mại</b>						
- Các đối tượng khác	Trên 3 năm	1.060.164.875	42.875.380	Trên 3 năm	1.060.164.875	42.875.380
<b>Cộng</b>		<b>1.060.164.875</b>	<b>42.875.380</b>		<b>1.060.164.875</b>	<b>42.875.380</b>

**4. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	57.306.971.654	-	50.352.037.886	-
- Công cụ, dụng cụ	3.739.000	-	86.289.000	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dờ dang	8.735.820.382	-	11.915.610.937	-
- Hàng hóa	583.471.078.825	-	566.252.152.618	-
<b>Cộng</b>	<b>649.517.609.861</b>	<b>-</b>	<b>628.606.090.441</b>	<b>-</b>

**5. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn****5a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chủ yếu là chi phí phân bổ công cụ dụng cụ, khác có thời gian dưới 12 tháng.

**5b. Chi phí trả trước dài hạn**

Chủ yếu là chi phí phân bổ công cụ dụng cụ, khác có thời gian từ 12 tháng trở lên.

**6. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	87.833.755.946	24.754.783.869	232.681.872.499	3.550.488.635	1.894.171.458	350.715.072.407
Mua trong kỳ	1.941.907.765	941.615.208	351.370.190.899	520.979.773	-	354.774.693.645
Giảm do thanh lý	-	-	(272.826.498.671)	-	-	(272.826.498.671)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>89.775.663.711</b>	<b>25.696.399.077</b>	<b>311.225.564.727</b>	<b>4.071.468.408</b>	<b>1.894.171.458</b>	<b>432.663.267.381</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	31.967.816.013	15.360.560.921	6.529.434.327	3.054.129.902	892.243.645	57.804.184.808
Khấu hao trong kỳ	5.542.043.314	2.361.374.397	18.814.719.034	1.017.338.506	638.399.475	28.373.874.726
Giảm do thanh lý	-	-	(13.460.006.223)	-	-	(13.460.006.223)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>37.509.859.327</b>	<b>17.721.935.318</b>	<b>11.884.147.138</b>	<b>4.207.795.578</b>	<b>1.394.315.950</b>	<b>72.718.053.311</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	55.865.939.933	9.394.222.948	226.152.438.172	496.358.733	1.001.927.813	292.910.887.599
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>52.265.804.384</b>	<b>7.974.463.759</b>	<b>299.341.417.589</b>	<b>-</b>	<b>363.528.338</b>	<b>359.945.214.070</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**7. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	5.823.519.369	17.469.936.169
Mua trong kỳ	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.848.836.800</b>	<b>2.797.580.000</b>	<b>5.823.519.369</b>	<b>17.469.936.169</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	-	568.841.265	1.444.131.397	2.012.972.662
Khấu hao trong kỳ	-	41.963.697	663.596.235	705.559.932
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>610.804.962</b>	<b>2.107.727.632</b>	<b>2.718.532.594</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.228.738.735	4.379.387.972	15.456.963.507
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.848.836.800</b>	<b>2.186.775.038</b>	<b>3.715.791.737</b>	<b>14.751.403.575</b>

**8. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua các công ty con	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Phân bổ trong kỳ	Số cuối kỳ
- Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	55.027.555.695	-	(4.716.647.632)	50.310.908.063
- Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	130.132.558	-	(130.132.558)	-
<b>Cộng</b>	<b>55.157.688.253</b>	<b>-</b>	<b>(4.846.780.190)</b>	<b>50.310.908.063</b>

**9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>154.132.006.035</b>	<b>99.627.973.845</b>
- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	145.595.936.294	92.177.358.079
- Các nhà cung cấp khác	8.536.069.741	7.450.615.766
<b>Cộng</b>	<b>154.132.006.035</b>	<b>99.627.973.845</b>

**10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Các khoản trả trước của khách hàng là các khoản ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	162.208.771	(18.741.677)	353.384.497	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.628.923.824	(61.068.876)	8.119.657.360	(61.068.876)
- Thuế thu nhập cá nhân	71.626.759	-	260.957.777	-
- Thuế nhà đất, thuế đất	-	(426.834.092)	19.093.502	(429.941.365)
- Khoản thuế khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>6.862.759.354</b>	<b>(506.644.645)</b>	<b>8.753.093.136</b>	<b>(491.010.241)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kỳ này</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	81.123.987.824
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Các khoản điều chỉnh tăng	6.376.630.515
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	-
+ Phân bổ Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất	4.846.780.190
+ Hoàn nhập dự phòng khoản đầu tư vào công ty con bị loại trừ do hợp nhất	-
+ Lỗ trong kỳ của các công ty con	1.529.850.325
- Các khoản điều chỉnh giảm	-
Thu nhập chịu thuế	87.500.618.339
Thu nhập được miễn thuế	-
Lỗ các năm trước được chuyển sang	(815.497.350)
Thu nhập tính thuế	86.685.120.989
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>17.337.024.244</b>
<b>Tổng Thuế TNDN phải nộp</b>	<b>17.337.024.244</b>

**12. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>			-	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	807.910.381.721	807.910.381.721	885.244.743.227	885.244.743.227
<b>Cộng</b>	<b>807.910.381.721</b>	<b>807.910.381.721</b>	<b>885.244.743.227</b>	<b>885.244.743.227</b>

**13. Vốn chủ sở hữu****13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

**13b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	83.528.340.000	23,86	50.685.560.000	21,71
- Bà Vũ Thị Hạnh	54.530.960.000	15,57	29.687.310.000	12,72
- Các cổ đông khác	212.074.690.000	60,57	153.051.460.000	65,57
<b>Cộng</b>	<b>350.133.990.000</b>	<b>100,00</b>	<b>233.424.330.000</b>	<b>100,00</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**Tình hình góp vốn điều lệ như sau:**

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	350.133.990.000	350.133.990.000	-
<b>Cộng</b>	<b>350.133.990.000</b>	<b>350.133.990.000</b>	<b>-</b>

**13c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	233.424.330.000	142.315.340.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	116.709.660.000	91.108.990.000
+ Vốn góp cuối kỳ	350.133.990.000	233.424.330.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	151.723.309.486	-

**13d. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	35.013.399	23.342.433
- Cổ phiếu phổ thông	35.013.399	23.342.433
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.013.399	23.342.433
- Cổ phiếu phổ thông	35.013.399	23.342.433
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

**13e. Các quỹ của doanh nghiệp**

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VND)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Doanh thu kinh doanh xe	3.046.631.239.765	2.610.156.058.887
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	215.871.784.383	147.915.135.402
- Doanh thu hoạt động khác	18.399.997.448	2.782.979.310
<b>Cộng</b>	<b>3.280.903.021.596</b>	<b>2.760.854.173.599</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Giá vốn kinh doanh xe	2.903.860.971.092	2.524.609.169.591
- Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	195.442.803.723	128.803.057.432
- Giá vốn hoạt động khác	15.395.859.404	1.039.262.500
<b>Cộng</b>	<b>3.114.699.634.219</b>	<b>2.654.451.489.523</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH***Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh***BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn.

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí lãi vay	31.715.616.958	24.248.877.666
- Chi phí tài chính khác	52.834.572	22.347.076
<b>Cộng</b>	<b><u>31.768.451.530</u></b>	<b><u>24.271.224.742</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	28.818.093.754	20.797.336.663
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.255.534.968	16.169.144.887
- Các chi phí khác	32.539.691.638	27.045.555.123
<b>Cộng</b>	<b><u>76.613.320.360</u></b>	<b><u>64.012.036.673</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	17.422.621.171	12.943.789.005
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.623.043.674	4.544.033.019
- Chi phí lợi thế thương mại	4.846.780.190	3.404.128.841
- Các chi phí khác	9.995.726.977	10.242.782.818
<b>Cộng</b>	<b><u>36.888.172.012</u></b>	<b><u>31.134.733.683</u></b>

**7. Thu nhập khác**

Chủ yếu là khoản thưởng đạt chỉ tiêu theo chương trình của Mercedes Benz Việt Nam

**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	17.337.024.244	16.832.820.959
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b><u>17.337.024.244</u></b>	<b><u>16.832.820.959</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	63.786.963.580	58.383.522.861
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	<u>(304.794.746)</u>	<u>(133.519.783)</u>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	64.091.758.326	58.497.042.644
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	35.013.399	23.342.433
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<b><u>1.830</u></b>	<b><u>2.506</u></b>

**10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	63.786.963.580	58.383.522.861
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	<u>(304.794.746)</u>	<u>(133.519.783)</u>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	64.091.758.326	58.497.042.644
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	35.013.399	23.342.433
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm (CP)	-	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<b><u>1.830</u></b>	<b><u>2.506</u></b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Nợ tiềm tàng**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải thanh toán.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

*Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm các Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành)*

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Lương và thu nhập khác	3.090.600.000	2.622.440.000

**3. Báo cáo bộ phận****- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là kinh doanh xe Ô tô – nhãn hiệu Mercedes Benz.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- **Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

4. **Khả năng hoạt động liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

5. **Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2018.

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng



HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

Trưởng Giám đốc



ĐỖ TIẾN DŨNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (*)	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
<i>Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30/09/2018</i>						
Tại ngày 01/01/2018	233.424.330.000	63.704.711.919	4.249.042.783	84.365.186.450	3.845.484.822	389.588.755.974
Tăng trong kỳ	116.709.660.000	-	-	64.091.758.326	(304.794.746)	180.496.623.580
- Lợi trong kỳ	-	-	-	64.091.758.326	(304.794.746)	63.786.963.580
- Bổ sung từ chia cổ tức bằng cổ phiếu	116.709.660.000	-	-	-	-	116.709.660.000
Giảm trong kỳ	-	(63.704.711.919)	(4.249.042.783)	(83.769.554.787)	-	(151.723.309.489)
- Chia cổ tức (bằng tiền)	-	-	-	(35.013.649.489)	-	(35.013.649.489)
- Chia cổ tức (bằng cổ phiếu)	-	(63.704.711.919)	(4.249.042.783)	(48.755.905.298)	-	(116.709.660.000)
Tại ngày 30/09/2018	350.133.990.000	-	-	64.687.389.989	3.540.690.076	418.362.070.065

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng



HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



ĐỖ TIẾN DŨNG